

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST

Ngày 17/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Hải Anh**

Ông Vũ Văn Hợp

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Như Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hoàng G, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: **Số D, Nguyễn Trung T, khu phố C, phường V, Tp ., tỉnh Kiên Giang**. Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: **Lê Văn B** (Chết) và con bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1942. Anh em ruột có 4 người lớn nhất là bị can, nhỏ nhất sinh năm 1990. Vợ: **Huỳnh Thị N**, sinh năm: 1989. Con ruột có 02 người lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến ngày 27/9/2022 được bảo lãnh tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa

* Bị hại: **Phòng kinh tế và hạ tầng huyện C, tỉnh Kiên Giang**.

Người đại diện theo pháp luật: Anh **Phạm Duy P**; sinh năm 1978. Chức vụ: Phó trưởng phòng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: **Khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1983 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: **Số A, L, khu phố F, phường A, Rạch G, Kiên Giang**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **Lê Hoàng G**, sinh năm: 1982, nơi thường trú: 473/36, **Nguyễn Trung T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang**, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên **G** đã nảy sinh ý định đi trộm cắp cáp điện của đèn chiếu sáng bán lấy

tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 06 năm 2022 đến ngày 06 tháng 9 năm 2022 **G** đã thực hiện 4 vụ trộm cắp, các lần trộm cắp cụ thể:

Lần thứ nhất, khoảng 22 giờ ngày 01 tháng 06 năm 2022, **G** lấy 01 (một) cây kim cắt màu xanh dương rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số kiểm soát 68S1-307.19 (Chủ sở hữu xe là anh **Lê Tấn Q**) đi đến địa bàn **huyện C, tỉnh Kiên Giang** để tìm đoạn đường có đèn chiếu sáng nhưng vắng người để trộm cắp. Khi đến khu vực thuộc **ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang**, **G** giấu xe và tiếp tục đi bộ đến đoạn đường gần quán cà phê “**P**”. **G** quan sát không có người nên đã lén lút leo lên một trụ đèn đường rồi dùng kim cắt cáp điện nối với trụ đèn. Sau đó, **G** đi đến trụ điện cách đó khoảng 75m rồi trèo lên cắt đầu cáp còn lại. **G** lấy trộm được 75,6 m cáp điện Duplex 12 x 11mm² nhãn hiệu Cadivi rồi cuộn lại thành 02 bó. Tài sản trộm được **G** đem về **thành phố R** đến nơi vắng người, **G** tước vỏ lấy lõi đồng rồi cuộn thành hai bó. **G** bán một bó cho một người mua phế liệu không xác định được số tiền 1.200.000 đồng. Bó còn lại mang về nhà cất giấu. Số tiền có được **G** tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Kiên Giang thể hiện:

- 75,6 m cáp điện Duplex 12 x 11mm², nhãn hiệu Cadivi, có giá là **4.288.929** đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 04 tháng 6 tháng 2022, cùng với thủ đoạn trên **G** tiếp tục đi đến đoạn đường đối diện với nhà nghỉ “**Minh A**” thuộc **ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang**, **G** quan sát không có người nên đã lén lút trèo lên cột điện chiếu sáng cắt trộm được 75,2 cáp điện Duplex 12 x 11mm² nhãn hiệu Cadivi đem về tước vỏ lấy lõi đồng rồi đem về nhà. Đến ngày 05/6/2022, **G** đem phần cáp điện còn lại của vụ trộm thứ nhất và cáp điện của vụ trộm thứ hai đến bán cho vừa thu mua phế liệu của bà **Nguyễn Thị D** được 13,3kg lõi đồng với số tiền 2.261.000 đồng. Số tiền này **G** tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Kiên Giang thể hiện:

- 75,2 m cáp điện Duplex 12 x 11mm², nhãn hiệu Cadivi, có giá là **4.266.246** đồng.

Đến khoảng 23 giờ ngày 05 tháng 06 năm 2022, **Lê Hoàng G** tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 68S1-307.19 quay lại đoạn **đường V thuộc ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang** để trộm cắp cáp điện. Nhưng chưa trộm được thì bị người dân phát hiện nên **G** để xe lại rồi bỏ chạy, trên đường bỏ chạy **G** ném bỏ cây kim. Sau đó, **G** đi bộ đến **cầu A thuộc thành phố R** thì bị lực lượng Công an mời về làm việc.

Tại Cơ quan Công an Giang đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Ngày 05 tháng 8 năm 2022 Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với **Lê Hoàng G** về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình tại ngoại điều tra **G** tiếp tục thực hiện 2 vụ trộm cắp cấp điện cụ thể:

Vụ thứ ba: Vào một ngày tháng 8 năm 2022 **G** không nhớ ngày cụ thể, **Lê Hoàng G** đem theo kìm còng lực rồi điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 68S4-6985 (chủ sở hữu xe là chị **Huỳnh Thị N**) đi đến khu vực **xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang** để trộm cắp cấp điện. Khi đến đoạn đường thuộc **ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang**, **G** quan sát không có người nên đã lén lút trèo lên cột điện chiếu sáng cắt trộm được 118,2 m cáp điện Duplex 12 x 11mm² nhãn hiệu Cadivi rồi bán cho một người mua phế liệu không xác định nhân thân lai lịch được số tiền 2.100.000 đồng. Số tiền này **G** tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Kiên Giang thể hiện:

- 118,2m cáp điện Duplex 12 x 11mm², nhãn hiệu Cadivi, có giá là **8.551.200** đồng.

Vụ thứ tư: Cách vụ thứ ba khoảng 7 ngày, **G** không nhớ ngày cụ thể. **Lê Hoàng G** tiếp tục quay lại khu vực thuộc **ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang**, **G** quan sát không có người nên đã lén lút trèo lên cột điện chiếu sáng cắt trộm được 173,35m dây cáp điện Duplex 12 x 11mm² nhãn hiệu Cadivi rồi bán cho một người mua phế liệu không xác định nhân thân lai lịch được số tiền 2.100.000 đồng. Số tiền này **G** tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 127/LK-HĐĐGTS ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Kiên Giang thể hiện:

- 173,35m cáp điện Duplex 12 x 11mm², nhãn hiệu Cadivi, có giá là **12.541.000** đồng.

Đến ngày 06 tháng 9 năm 2022, **Lê Hoàng G** tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 68S4-6985 quay lại **ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang** dự định tiếp tục lấy trộm cáp điện nhưng chưa lấy trộm được thì bị lực lượng công an tuần tra phát hiện và bắt giữ.

- **Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo thực hiện 04 lần phạm tội. Giá trị tài sản của những lần phạm tội này đều trên 2.000.000 đồng. Vì vậy, bị can có tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần chở lên.

- **Về tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

*** Về vật chứng thu giữ trong vụ án và hướng xử lý vật chứng:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu các tài sản gồm:

+ Trả cho phòng kinh tế và hạ tầng **huyện C** 13,3 kg lõi cáp điện, tổng chiều dài 133m.

+ Trả cho **Lê Tấn Q** một xe mô tô nhãn hiệu SIRENA, màu xanh, biển số 68S1-307.19, số khung G012HT005396, số máy 150FMG034690

+ Trả cho **Huỳnh Thị N** một xe mô tô nhãn hiệu SIRENA, màu nâu, biển số 68S4-6985, số khung YX100 20236225, số máy FMG 02036225.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Đại diện Phòng Kinh tế và hạ tầng là ông **Phạm Duy P** yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 27.647.419 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà **Nguyễn Thị D** không yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-CT ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Lê Hoàng G** về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Lê Hoàng G** phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Hoàng G** mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện C**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên tối các ngày 01 và 04 tháng 6 năm 2022, **Lê Hoàng G** đã đem theo kìm cộng lực đi đến đoạn đường thuộc **ấp S, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang** cắt trộm tổng cộng 150,8m cáp điện duplex 02 x 10 mm² nhãn hiệu Cadivi do Phòng

Kinh tế - hạ tầng huyện C, tỉnh Kiên Giang quản lý. Đến tháng 8 năm 2022 cùng với thủ đoạn trên G tiếp tục lấy trộm thêm 2 lần khác tại ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Kiên Giang, tài sản lấy trộm được là 291,55m cáp điện duplex 02 x 10 mm² nhãn hiệu Cadivi do Phòng Kinh tế - hạ tầng huyện C, tỉnh Kiên Giang quản lý. Tổng giá trị tài sản trong 4 vụ trộm theo kết quả định giá là 29.647.419 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người trưởng thành có đủ nhận thức biết rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân tại địa phương, gây mất an ninh trật tự nơi xảy ra vụ án. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện tổng cộng 4 vụ trộm cắp tài sản và giá trị tài sản của mỗi lần phạm tội đều trên 2.000.000 đồng nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã trả lại cho:

- + Phòng kinh tế và hạ tầng huyện C 13,3 kg lõi cáp điện, tổng chiều dài 133m.
- + Anh Lê Tấn Q một xe mô tô nhãn hiệu SIRENA, màu xanh, biển số 68S1-307.19, số khung G012HT005396, số máy 150FMG034690
- + Chị Huỳnh Thị N một xe mô tô nhãn hiệu SIRENA, màu nâu, biển số 68S4-6985, số khung YX100 20236225, số máy FMG 02036225.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Phạm Duy P là người đại diện theo pháp luật của Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 27.647.419 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có khả năng bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 27.647.419 đồng là có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị D không yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Án phí HSST là 200.000 đồng.

Án phí dân sự có giá ngạch là $27.647.419 \text{ đồng} \times 5\% = 1.382.300 \text{ đồng}$ (làm tròn).

Tổng cộng 2 khoản là 1.582.300 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi hai nghìn ba trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng G** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng G** 01(một) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 07 tháng 9 năm 2022 đến ngày 27 tháng 9 năm 2022.

2. Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 584; 585; 586; 592; 357 của Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo **Lê Hoàng G** phải bồi thường cho Phòng Kinh tế và hạ tầng **huyện C** số tiền là 27.647.419 đồng (Hai mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm mười chín đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Lê Hoàng G** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.382.300 đồng. Tổng cộng bị cáo **Lê Hoàng G** phải chịu 2 khoản là 1.582.300 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi hai nghìn ba trăm đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thảo